**Phụ lục I**

**GỢI Ý KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN GDCD CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

*(Theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)*

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:**THCS KIM ĐỒNG  **TỔ:**ANH-SỬ-ĐỊA-CD | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC GIÁO DỤC CÔNG DÂN, KHỐI LỚP 7**

(Năm học 2023 – 2024)

**I. Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 4 **; Số học sinh:** 164; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: 0**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:**01; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0; Đại học: 01; Trên đại học:0.

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên:** Tốt: 01 ; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | - Bộ tranh minh họa về các truyền thống tốt đẹp của quê hương, hình ảnh đẹp về những việc làm tốt thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, di sản văn hoá , hình ảnh bạo lực học đường và các tệ nạn xã hội. Bộ tranh về tấm gương , việc làm tự giác học tập | 03 bộ | -Bài 1:Tự hào về truyền thống quê hương.  - Bài 2: Quan tâm, cảm thông , chia sẻ  - Bài 3: Học tập, tự giác và tích cực  -Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa.  -Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường.  -Bài 9: Phòng, chống tệ nạn xã hội. |  |
| 2 | - Máy tính, máy chiếu, giấy A0, bút lông, Video, tình huống có các nội dung liên quan đến tất cả các chủ đề. | 03 bộ | Tất cả các chủ đề. |  |
| 3 | Luật giáo dục về phòng chống bạo lực học đường, Luật về trách nhiệm trong việc phòng chống tệ nạn xã hội. Bộ luật Hôn nhân và gia đình, Tài liệu về Luật gia đình | 03 bộ | Bài 7. Phòng chống bạo lực học đường  Bài 9. Phòng chống tệ nạn xã hội  **Bài 10. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong gia đình** |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập***(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên phòng | Số lượng | Phạm vi và nội dung sử dụng | Ghi chú |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |

**II. Kế Hoạch dạy học:**

**1. Phân phối chương trình**

**Cả năm:** 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết.

**HK1:** 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết; **HK2:** 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết

**HKI-18 Tiết ( Từ T1-T18)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Bài học | | Số tiết | | Tiết  PPCT | | Yêu cầu cần đạt | |
| 1 | Tự hào về truyền  thống quê hương | 3 | | 1,2,3 | | 1. Về kiến thức  Nêu được một số truyền thống văn hoá, truyền thống yêu  nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương.  2. Về năng lực  Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh  hành vi, phát triển bản thân, tham gia vào những hoạt động  phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của quê hương.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, thể hiện qua niềm tự  hào về truyền thống của quê hương; sống có trách nhiệm,  phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt  đẹp của quê hương. | |
| 2 | Quan tâm, cảm  thông và chia sẻ | 2 | | 4,5 | | 1. Về kiến thức  – Nêu được những biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông  và chia sẻ với người khác.  – Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, cảm  thông và chia sẻ với nhau.  2. Về năng lực  Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh  hành vi, phát triển bản thân, thường xuyên có những lời  nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ  với mọi người.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất nhân ái, thể hiện qua việc biết quan tâm,  cảm thông và chia sẻ với mọi người; khích lệ, động viên  bạn bè quan tâm, cảm thông và chia sẻ với người khác;  phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của  người khác. | |
| 3 | Học tập tự giác,  tích cực | 3 | | 6,7,8 | | 1. Về kiến thức  – Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. – Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực.  2. Về năng lực  Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh  hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được việc học tập tự  giác, tích cực.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, thể hiện qua việc  tự giác, tích cực trong học tập; biết góp ý, nhắc nhở những  bạn chưa tự giác, tích cực học tập để khắc phục hạn chế này. | |
|  | KTGKI | 1 | | 9 | | Các KT, NL và PC của 3 chủ đề bài học  - Tự hào về truyền  thống quê hương  - Quan tâm, cảm  thông và chia sẻ  - Học tập tự giác,  tích cực | |
| 4 | Giữ chữ tín | 2 | | 10,11 | | 1. Về kiến thức  – Trình bày được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và  vì sao phải giữ chữ tín.  – Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín.  2. Về năng lực  Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh  hành vi, phát triển bản thân, luôn giữ chữ tín với người thân,  thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất trung thực, thể hiện qua việc biết giữ chữ  tín; phê phán những người không biết giữ chữ tín. | |
| 5 | Bảo tồn di sản  văn hoá | 3 | | 12,13,14 | | 1. Về kiến thức  – Nêu được khái niệm di sản văn hoá và một số loại di sản  văn hoá của Việt Nam.  – Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hoá đối với con  người và xã hội.  – Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và  nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản  văn hoá.  – Nêu được trách nhiệm của HS trong việc bảo tồn di sản  văn hoá.  – Nêu được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di  sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.  2. Về năng lực  Ngoài những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành  vi, phát triển bản thân, thực hiện được một số việc cần làm  phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hoá.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết bảo tồn  di sản văn hoá; phê phán, đấu tranh với những hành vi vi  phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá. | |
| 6 | Ứng phó với  tâm lí căng thẳng | 3 | | 15,16,17 | | 1. Về kiến thức  – Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng. – Kể được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. – Nêu được nguyên nhân và ảnh hưởng của căng thẳng. – Nêu được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng.  2. Về năng lực  Cùng những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh hành  vi, phát triển bản thân, thực hành được cách ứng phó tích  cực khi căng thẳng.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc điều chỉnh  tâm lí của bản thân để có đời sống tinh thần vui vẻ,  thoải mái. | |
|  | KTCKI | 1 | | 18 | | Các KT, NL và PC của 2 chủ đề bài học 4,5,6  -Giữ chữ tín  -Bảo tồn di sản  văn hoá  - Ứng phó với  tâm lí căng thẳng | |

**HKII( 17 tiết ) Từ T19-T 35)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 7 | Phòng, chống  bạo lực  học đường | 4 | 19,20,21,22 | 1. Về kiến thức  – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên  nhân và tác hại của bạo lực học đường.  – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên  quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  – Nhận biết được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị  bạo lực học đường.  2. Về năng lực  Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh  hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động tuyên  truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường,  địa phương tổ chức; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham  gia bạo lực học đường.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua các  hoạt động phòng, chống bạo lực học đường; phê phán,  đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường. |
| 8 | Quản lí tiền | 3 | 23,24,25 | 1. Về kiến thức  – Nêu được ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả. – Kể được một số nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả.  2. Về năng lực  Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh  hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động kinh tế –  xã hội, bước đầu biết quản lí tiền và tạo nguồn thu nhập  của cá nhân.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất trách nhiệm, thể hiện qua việc biết quản lí  tiền hiệu quả. |
|  | KTGKII | 1 | 26 | Các KT, NL và PC của 2 chủ đề bài học  -Phòng, chống  bạo lực  học đường  - Quản lí tiền |
| 9 | Phòng, chống tệ  nạn xã hội | 4 | 27,28,29,30 | 1. Về kiến thức  – Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã  hội phổ biến.  – Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội  đối với bản thân, gia đình và xã hội.  – Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng,  chống tệ nạn xã hội.  2. Về năng lực  Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh  hành vi, phát triển bản thân, thực hiện tốt các quy định của  pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội; tham gia các  hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa  phương tổ chức.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua việc  biết phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội và tuyên  truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động  phòng, chống tệ nạn xã hội. |
| 10 | Quyền và nghĩa  vụ của công dân  trong gia đình | 4 | 31,32,33,34 | 1. Về kiến thức  – Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình, quy định cơ  bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành  viên trong gia đình.  – Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia  đình của bản thân và người khác.  2. Về năng lực  Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh  hành vi, phát triển bản thân, thực hiện được nghĩa vụ của  bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh, chị, em trong gia  đình bằng những việc làm cụ thể.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất nhân ái, trách nhiệm, thể hiện qua tình  yêu thương và những việc làm thực hiện nghĩa vụ đối với  những người thân trong gia đình. |
|  | KTCKII | 1 | 35 | Các KT, NL và PC của 2 chủ đề bài học  - Phòng, chống tệ  nạn xã hội  - Quyền và nghĩa  vụ của công dân  trong gia đình |

3. Kiểm tra, đánh giá định kì

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Bài kiểm tra,  đánh giá | Thời gian | Thời  điểm | Yêu cầu cần đạt | Hình  thức |
| Giữa Học kì I | 45 phút | Tuần 9 | Yêu cầu cần đạt của bài 1, 2, 3 | Viết |
| Cuối Học kì I | 45 phút | Tuần 18 | Yêu cầu cần đạt của bài 4, 5, 6 | Viết |
| Giữa Học kì II | 45 phút | Tuần 26 | Yêu cầu cần đạt của bài 7, 8. | Viết |
| Cuối Học kì II | 45 phút | Tuần 35 | Yêu cầu cần đạt của bài 9, 10 và một số  bài khác trong chương trình GDCD lớp 7 | Viết |

**III. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

(Năm học 2023- 2024)

**1. Khối lớp: 7; Số học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** |
| 1 | **Phòng, chống bạo lực học đường** | 1. Về kiến thức  – Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên  nhân và tác hại của bạo lực học đường.  – Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật liên  quan đến phòng, chống bạo lực học đường.  – Nhận biết được cách ứng phó trước, trong và sau khi bị  bạo lực học đường.  2. Về năng lực  Cùng với những năng lực chung, HS có năng lực điều chỉnh  hành vi, phát triển bản thân, tham gia các hoạt động tuyên  truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường,  địa phương tổ chức; sống tự chủ, không để bị lôi kéo tham  gia bạo lực học đường.  3. Về phẩm chất  Có phẩm chất trung thực, trách nhiệm, thể hiện qua các  hoạt động phòng, chống bạo lực học đường; phê phán,  đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường. | 4 | Tuần  19-22 | Phòng học lớp 7 | Giáo viên GDCD | GV nhóm Lịch sử, Địa lí  GVCN | Máy tính, tivi bảng phụ, tranh ảnh liên quan đến bài học |

IV. Các nội dung khác (nếu có)

DUYỆT CỦA BGH TỔ TRƯỞNG

Võ Thị Kiều Hạnh

Nguyễn Thị Minh Phương